

SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur ES-56 ESD

HỆ THỐNG SÀN PHẪNG EPOXY ESD, DẪN ĐIỆN.

MÔ TẢ

Sikafloor® MultiDur ES-56 ESD là hệ thống sàn epoxy ESD có bề mặt hoàn thiện bằng phẳng. Hệ thống này được thiết kế để phân tán điện tích tĩnh điện (ESD) và bảo vệ các thiết bị nhạy trong khu vực bảo vệ tĩnh điện (EPA).

ỨNG DỤNG

Sikafloor® MultiDur ES-56 ESD được sử dụng trong các tòa nhà công nghiệp như:

- Cơ sở sản xuất dược phẩm.
- Cơ sở xí nghiệp ô tô.
- Cơ sở xí nghiệp điện tử và trung tâm dữ liệu.

Xin lưu ý:

- Hệ thống chỉ có thể được sử dụng bởi các chuyên gia có kinh nghiệm.
- Hệ thống chỉ có thể được sử dụng cho các ứng dụng nội thất.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Cung cấp khả năng bảo vệ ESD đáng tin cậy và lâu dài.
- Bề mặt liền mạch chỉ cần vệ sinh và bảo dưỡng đơn giản.
- Hoàn thiện chức năng với vẻ ngoài bắt mắt.
- Lượng phát thải chất gây ô nhiễm phân tử trong không khí (AMC) thấp.
- Lượng phát thải VOC thấp.
- Khả năng kháng hóa chất điển hình tốt.
- Độ bền cơ học cao.

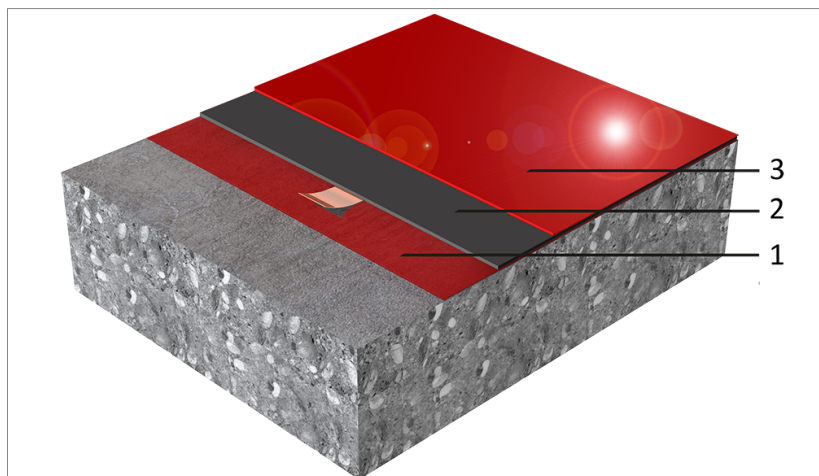
SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Fire classification report, EN 13501-1, Ghent University, Report No. 20-1069-03.

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Kết cấu hệ thống

Sikafloor® MultiDur ES-56 ESD



	Lớp	Sản phẩm
1.	Sơn lót	Sikafloor®-160 Sikafloor®-161 Liên hệ phòng Kỹ Thuật Sika để chọn đúng loại sơn lót cho dự án.
2.	Sơn lót dẫn điện + Nối đất	Sikafloor®-220 W Conductive Sikafloor® Conductive Set
3.	Lớp phủ hoàn thiện	Sikafloor®-2350 ESD dùng 20 % cát thạch anh (0.1–0.3 mm).

Gốc hoá học	Epoxy
Ngoại quan	Bề mặt bóng, phẳng.
Màu sắc	Các mã màu có sẵn: RAL 1014, RAL 5009, RAL 5012, RAL 5024, RAL 6010, RAL 6021, RAL 6027, RAL 7001, RAL 7005, RAL 7011, RAL 7015, RAL 7016, RAL 7024, RAL 7030, RAL 7032, RAL 7034, RAL 7035, RAL 7036, RAL 7037, RAL 7038, RAL 7039, RAL 7040, RAL 7042, RAL 7043, RAL 7045, RAL 7047, RAL 9002, RAL 9005, NCS 3500-N.
Độ dày danh nghĩa	0.8 mm to 2 mm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ bám dính	≥ 1.5 MPa	(EN 1542)
Phản ứng với lửa	Class B _{fl} -s1	(EN 13501-1)

KHÁNG HOÁ CHẤT	Khả năng kháng nhiều loại hóa chất riêng lẻ được xác định trong phòng thí nghiệm. Trước khi tiến hành, hãy liên hệ với Tư vấn kỹ thuật của Sika để biết thông tin cụ thể.	
-----------------------	---	--

Xử lý sự tĩnh điện	Điện trở nối đất	$R_G < 10^9 \Omega$	(IEC 61340-4-1)
	Điện trở nối đất trung bình	$R_G < 10^5 - 10^6 \Omega$	
	Độ tạo điện áp cơ thể	$< 100 \text{ V}$	(IEC 61340-4-5)
	Điện trở hệ thống	$R_G < 10^9 \Omega$	

ĐIỀU KIỆN VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐO ESD.

Tất cả các giá trị đo lường cho hệ thống được nêu trong Bảng Dữ Liệu Kỹ Thuật (trừ những dữ liệu liên quan đến công bố thử nghiệm) đều được đo bằng các thiết bị và điều kiện môi trường như sau:

Điều kiện và thiết bị	Thông số
Cỡ giày ESD	42 (EU) (UK: 8; US: 8.5)
Cân nặng người thử nghiệm	90 kg
Điều kiện môi trường	+23 °C and 50 % R.H
Thiết bị đo điện trở nối đất	Metriso 2000 hoặc 3000 (Warmbier) hoặc tương đương
Đầu dò điện trở bề mặt	Carbon Rubber electrode. Weight: 2.50 kg
Độ cứng tấm cao su	Shore A (60 ±10)
Thiết bị đo điện áp cơ thể	Walking Test Kit WT 5000 (Warmbier) hoặc tương đương

Lưu ý: Kết quả đo có thể bị ảnh hưởng bởi quần áo ESD, điều kiện môi trường, thiết bị đo, độ sạch của sàn và người thử nghiệm.

QUAN TRỌNG:

Giày ESD được sử dụng trọng EPA phải cso điện trở < 5 MOhm theo tiêu chuẩn IEC 61440-4-3 ở loại khí hậu 1 (12% R.H và + 23 °C). Để đạt được điện tích < 30V của cơ thể người trong quá trình thử nghiệm đi bộ (12% R.H và + 23 °C), chúng tôi đề xuất nên sử dụng những đôi giày sau: Weeger ESD clog, art. 48512-30, www.schuh-weeger.de.

SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur ES-56 ESD
Tháng Sáu 2025, Hiệu đính lần 12.01
020811900000000145

THÔNG TIN THI CÔNG

Định mức	Lớp	Sản phẩm	Định mức	
	Sơn lót	Sikafloor®-160 Sikafloor®-161	1-2 × 0.3–0.5 kg/m²	
	Tạo phẳng (không bắt buộc)	Sikafloor®-160 Sikafloor®-161	Tham khảo thông tin kỹ thuật từng sản phẩm	
	Sơn lót dẫn điện + nối đất	Sikafloor®-220 W Conductive Sikafloor® Conductive Set	1x 0.08–0.10 kg/m² 1 điểm nối đất trên 200–300 m², tối thiểu 2 điểm/sàn	
	Lớp phủ hoàn thiện	Sikafloor®-2350 ESD rải 20% cát thạch anh 0.1–0.3 mm	Tối đa 2.5 kg/m²	
Lưu ý: Với các lớp mỏng hơn, khả năng kháng cơ học, hóa học và độ chảy có thể bị giảm.				
Nhiệt độ môi trường	Tối đa	+30 °C		
	Tối thiểu	+15 °C		
Độ ẩm không khí tương đối	Tối đa	80 % r.h.		
Điểm sương	Tham khảo Bảng Thông Tin chi tiết từng sản phẩm.			
Nhiệt độ bề mặt	Tối đa	+30 °C		
	Tối thiểu	+15 °C		
Độ ẩm bề mặt	Tham khảo Bảng Thông Tin chi tiết từng sản phẩm.			
Thời gian chờ / Lớp phủ	Để nắm được thời gian chờ phủ của sơn lót, hãy tham khảo Bảng Thông tin chi tiết của sản phẩm. Trước khi thi công Sikafloor®-2350 ESD lên Sikafloor®-220 W Conductive:			
	Nhiệt độ	Tối thiểu	Tối đa	
	+15 °C	26 giờ	7 ngày	
	+20 °C	17 giờ	5 ngày	
	+30 °C	12 giờ	4 ngày	
Lưu ý: Thời gian chỉ ước tính và sẽ bị ảnh hưởng bởi điều kiện môi trường, đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm.				
Sản phẩm hoàn thiện	Nhiệt độ	Đi bộ	It lưu thông	Đưa vào sử dụng
	+10 °C	48 giờ	3 ngày	7 ngày
	+20 °C	24 giờ	2 ngày	4 ngày
	+30 °C	16 giờ	36 giờ	3 ngày
	Lưu ý: Thời gian chỉ ước tính và sẽ bị ảnh hưởng bởi điều kiện môi trường, đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm.			

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

TÀI LIỆU CHI TIẾT HƠN

Tham khảo công bố phương pháp thi công sau:

- Công bố phương pháp Sika — Đánh giá và chuẩn bị bề mặt cho hệ thống sàn.
- Công bố phương pháp Sika — Cách trộn và thi công Sikafloor®.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur ES-56 ESD

Tháng Sáu 2025, Hiệu đính lần 12.01

02081190000000145

BUILDING TRUST



HƯỚNG DẪN THI CÔNG

THI CÔNG

ĐO ĐỘ DẪN ESD.

Số lượng điểm đo độ dẫn được khuyến nghị cụ thể trong bảng sau:

Vùng sẵn sàng thi công Số lượng điểm đo

< 10 m ²	6
≥ 10 m ² và < 100 m ²	10 đến 20
≥ 100 m ² và < 1000 m ²	50
≥ 1000 m ² và < 5000 m ²	100

Nếu các phép đo có giá trị nằm ngoài thông số kỹ thuật đề ra, hãy làm theo các bước sau:

1. Thực hiện một phép đo bổ sung trong bán kính khoảng 30 cm xung quanh điểm đo ban đầu.

Nếu giá trị của phép đo mới đáp ứng được thông số kỹ thuật đề ra thì có thể bỏ qua phép đo ban đầu.

Nếu giá trị của phép đo mới không đáp ứng được thông số kỹ thuật đề ra, hãy lặp lại phép đo được mô tả ở trên cho đến khi xác định được những yêu cầu đã được thông qua.

Nếu các yêu cầu không ra soát được, hãy liên hệ với bộ phận Dịch vụ Kỹ thuật của Sika.

LẮP ĐIỂM NỐI ĐẤT

Tham khảo Tuyên bố Phương pháp Sika: Tuyên bố về Phương pháp Sika — Trộn và thi công Sikafloor®.

Số lượng kết nối đất mỗi phòng: Tối thiểu 2 kết nối đất. Số lượng kết nối đất tối ưu phụ thuộc vào điều kiện địa phương và phải được chỉ định trên bản vẽ hoặc tài liệu hợp đồng khác.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur ES-56 ESD
Tháng Sáu 2025, Hiệu đính lần 12.01
020811900000000145

SikafloorMultiDurES-56ESD-vi-VN-(06-2025)-12-1.pdf

